

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2024/DS-ST  
Ngày: 30-9-2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Văn Nhu

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Mười B**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã HH, huyện CB, tỉnh TG.

**- Bị đơn:**

1. Anh **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười B trình bày:*

Bà với vợ chồng anh Đoàn Văn Đ – Nguyễn Thị Kim T mua bán trái cây với nhau nên quen biết. Ngày 15/6/2022, bà có cho vợ chồng anh Đ, chị T vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay là 01 năm, khi nhận tiền anh Đ, chị

T có viết biên nhận để làm tin. Anh Đ, chị T có trả tiền lãi được 03 tháng thì ngưng cho đến nay.

Nay bà khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị T trả cho bà 100.000.000đ tiền vốn và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn anh Đoàn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Đoàn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười B khởi kiện bị đơn anh Đoàn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Kim T đòi trả số tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Anh Đ, chị T có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét, bà Nguyễn Thị Mười B khởi kiện đòi anh Đoàn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim T trả số tiền vay 100.000.000đ có cung cấp chứng cứ là “Biên nhận ngày 15/6/2022” để chứng minh, tài liệu này là bản chính và có chữ ký của bà anh Đ, chị T nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ, nội dung biên nhận thể hiện anh Đ, chị T có vay của bà Mười B số tiền 100.000.000đ và được anh Đ, chị T ký tên xác nhận dưới mục người mượn tiền. Riêng đối với anh Đ, chị T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần đúng theo quy định của pháp luật nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm anh Đ, chị T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối đến yêu cầu khởi kiện của bà Mười B, điều này xem như mặc nhiên thừa nhận nợ của Mười B và từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mười B là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Xét thấy, theo biên nhận ngày 15/9/2022 hai bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ là 01 năm nhưng không xác định rõ lãi suất là bao nhiêu, do đó nay có tranh chấp về lãi suất thì căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất, cụ thể tiền lãi được tính như sau:

Số tiền  $100.000.000đ \times 10\%/năm \times 11 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 9.579.500đ$

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Mười B được chấp nhận nên anh Đ, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mười B. Buộc anh Đoàn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mười B số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 9.579.500 đồng. Cộng chung tiền vốn và lãi là 109.579.500 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Anh Đoàn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 5.479.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mười B số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015648 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHA DS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**



